

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/DS-ST

Ngày 04/8/2022

V/v Tranh chấp

Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ

2. Ông Ksor Thí

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khánh Hạ, Thư ký Toà án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 246/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Quỹ tín dụng nhân dân A

Địa chỉ: 02 L, thị trấn Ia, huyện G, tỉnh Gi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Ngọc H - Chủ tịch Hội đồng quản trị (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Đỗ Thị H, bà Nguyễn Thị N, chị Ngô Thị Kiều D và chị Ngô Bảo Yến N.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn A, huyện G, tỉnh Gi (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 13 tháng 6 năm 2018 Quỹ tín nhân dân thị trấn A lập hợp đồng tín dụng số 188/18/HĐTD cho ông Ngô Văn Anh D và bà Đỗ Thị H vay 50.000.000đ để chăm sóc cây cà phê. Thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất cho vay là 12%/năm tại thời điểm ký hợp đồng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi

suất cho vay trong hạn. Trong quá trình vay, ông D và bà H đã trả được 4.784.000đ tiền lãi. Ngày 20/7/2018 ông Ngô Văn Anh D chết, các thừa kế của ông D gồm có bà Đỗ Thị H là vợ, bà Nguyễn Thị N là mẹ, chị Ngô Thị Kiều D và Ngô Bảo Yến N là con. Để đảm bảo khoản vay trên, giữa Quỹ tín dụng với ông Ngô Văn Anh D và bà Đỗ Thị H có lập hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 268/16/HĐTC ngày 25 tháng 7 năm 2016 đối với tài sản là diện tích 1.928,1m² đất tại thửa số 72, tờ bản đồ số 27, địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Ia, huyện G, tỉnh Gi, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 191193 do UBND huyện Ia Grai cấp ngày 11 tháng 12 năm 2013. Khi đến hạn trả nợ, mặc dù Quỹ tín dụng nhiều lần nhắc nhở, gấp gở để yêu cầu bà Đỗ Thị H và các thừa kế của ông D có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi nhưng họ không hợp tác. Nay Quỹ tín dụng nhân dân khởi kiện yêu cầu bà Đỗ Thị H cùng các đồng thừa kế của ông Ngô Văn Anh D phải trả cho Quỹ tín dụng tiền nợ gốc là 50.000.000đ, tiền lãi trong hạn còn lại là 1.216.000đ, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 01 tháng 10 năm 2021 là 20.737.000đ. Riêng tiền lãi quá hạn tính từ ngày 02 tháng 10 năm 2021 đến ngày 04 tháng 8 năm 2022 Quỹ tín dụng không yêu cầu bị đơn phải trả. Số tiền xem xét và thẩm định tại chỗ là 5.000.000đ Quỹ tín dụng tự nguyện chịu. Nếu bị đơn không trả được nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 25 tháng 4 năm 2022, bà Nguyễn Thị N trình bày:* Bà công nhận hiện nay có nợ số tiền gốc và lãi như Quỹ tín dụng đã khởi kiện, tuy nhiên hiện nay do điều kiện khó khăn nên chưa trả được. Nếu bà không trả được thì chấp nhận xử lý tài sản mà anh Ngô Văn Anh D đã thế chấp.

- *Bị đơn bà Đỗ Thị H và các chị Ngô Thị Kiều D và Ngô Bảo Yến N đã được Tòa án tổng đạt các thông báo, giấy triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án tham gia tố tụng, cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.*

Phát biểu quan điểm, Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án. Về nội dung, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 và khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ các điều 288, 317, 318, 319, 323, 463, 466, 500, 501, 502 Bộ luật dân sự năm 2015; căn cứ Điều 167 và Điều 168 Luật đất đai năm 2013; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả nợ gốc và lãi của hợp đồng tín dụng và tiền lãi phát sinh cho đến khi bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn chịu toàn bộ chi phí tố tụng. Việc thực hiện các nghĩa vụ trên chỉ trong phạm vi di sản của ông Dũng. Ngoài ra còn đề nghị xử lý chi phí tố tụng và nghĩa vụ chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn A (sau đây gọi tắt là Quỹ tín dụng) khởi kiện bị đơn để yêu cầu trả số nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng, ngoài ra còn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Do vậy đây là tranh chấp về Hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Hợp đồng tín dụng số 288/18/HĐTD ngày 13 tháng 6 năm 2018 được ký kết giữa bên cho vay là Quỹ tín dụng nhân dân với bên vay là ông Ngô Văn Anh D và bà Đỗ Thị H có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự 2015 và Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên phát sinh các quyền và nghĩa vụ dân sự giữa các bên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 20/7/2018 ông Ngô Văn Anh D chết, bà Đỗ Thị H chỉ trả được 4.784.000đ tiền lãi cho nguyên đơn và khi đến hạn trả nợ ngày 13/6/2019 bị đơn không trả nợ gốc và trả đủ tiền lãi cho nguyên đơn là vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do vậy ngày 01/10/2021 nguyên đơn khởi kiện buộc bà Đỗ Thị H và những người thừa kế của ông D phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ gốc là 50.000.000đ theo hợp đồng tín dụng nói trên là có căn cứ. Tuy nhiên do ông D chết ngày 20/7/2018 nên theo quy định tại khoản 1 Điều 615 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Do đó những người thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả số nợ gốc và nợ lãi trên cho Quỹ tín dụng chỉ trong phạm vi di sản của ông D để lại.

[3]. Về yêu cầu trả nợ lãi trong hợp đồng tín dụng: Xét sự thỏa thuận về mức lãi suất vay của các bên trong hợp đồng tín dụng nêu trên (lãi trong hạn 12%/năm, lãi quá hạn = 150% lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng) là phù hợp với quy định của Điều 11 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, Luật Các tổ chức tín dụng và Bộ luật dân sự năm 2015. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn yêu cầu tính lãi trong đó có xác định rõ lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả còn lại, lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả tương ứng với thời hạn vay và trả nợ phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên về số lãi quá hạn, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải trả lãi kể từ ngày quá hạn đến ngày 01 tháng 10 năm 2021 với số tiền 20.737.000đ, đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Như vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 50.000.000đ tiền nợ gốc, lãi trong hạn còn lại là 1.216.000đ, lãi quá hạn tính đến ngày 01 tháng 10 năm 2021 là 20.737.000đ, tổng cộng là 71.953.000đ nhưng chỉ trong phạm vi di sản của ông Ngô Văn Anh D để lại.

[4]. Về việc xử lý tài sản thế chấp: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 268/16/HĐTC ngày 26/7/2016 và Phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 268/16HĐTC.PL02 ngày 12/6/2018 có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật. Hợp đồng đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật về giao dịch bảo đảm nên có hiệu lực thực hiện đối với các bên và phải được chủ thể khác tôn trọng. Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ thể hiện: tài sản thế chấp thuộc quyền sử dụng của bên thế chấp và không có tranh chấp. Do đó, trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn theo hợp đồng tín dụng nói trên, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý toàn bộ tài sản đã thế chấp (bao gồm cả quyền sử dụng đất và toàn bộ các tài sản gắn liền với đất tại thời điểm xử lý) để thu hồi nợ.

[6]. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 và khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các điều 288, 317, 318, 319, 323, 463, 466, 500, 501, 502 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 167 và Điều 168 Luật đất đai năm 2013;
- Căn cứ Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn A.
2. Bà Đỗ Thị H, bà Nguyễn Thị N, Ngô Thị Kiều D, Ngô Bảo Yến N phải liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn A tiền nợ gốc là 50.000.000đ, lãi trong hạn còn lại là 1.216.000đ, lãi quá hạn tính đến ngày 01 tháng 10 năm 2021 là 20.737.000đ, tổng cộng là 71.953.000đ (*bảy mươi một triệu chín trăm năm mươi ba nghìn đồng*) trong phạm vi di sản của ông Ngô Văn Anh D để lại.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 04/8/2022) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trong phạm vi di sản của ông Ngô Văn Anh D để lại.

3. Trong trường hợp bà Đỗ Thị H, bà Nguyễn Thị N, Ngô Thị Kiều D, Ngô Bảo Yến N không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ không đầy đủ thì Quỹ tín

dụng nhân dân thị trấn A có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 72, tờ bản đồ số 27, địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn A, huyện G, tỉnh Gi, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 191193 do UBND huyện Ia Grai cấp ngày 11 tháng 12 năm 2013.

4. Về chi phí tố tụng: Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn A tự nguyện chịu 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn A đã nộp đủ.

5. Về án phí:

- Bà Đỗ Thị H, bà Nguyễn Thị N, Ngô Thị Kiều D, Ngô Bảo Yến N liên đới chịu 3.597.650đ (*ba triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước trong phạm vi di sản của ông Ngô Văn Anh D để lại.

- Hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn A 1.798.825đ (*một triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng*) theo biên lai thu số 0008339 ngày 05/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Chí Công